

Số: 60/CNTY-QL&PTQĐ

Tân Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2026

V/v đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất để thực
hiện dự án: Xây dựng mới Sân vận động Cụm Hạ,
xã Tân Yên

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND xã Tân Yên;
- Phòng Kinh tế xã Tân Yên.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/ QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Số thứ tự 71);

Căn cứ Nghị quyết số 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số

lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh số 10/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026; Số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 14/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh; số 15/2026/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai; việc áp dụng trình tự thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND xã Tân Yên về việc phê duyệt dự án Xây dựng mới Sân vận động Cùm Hạ, xã Tân Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 24/3/2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tân Yên ban hành kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng mới Sân vận động Cùm Hạ, xã Tân Yên;

Căn cứ biên bản giao mốc giữa Chủ đầu tư và Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên.

Chi nhánh Trung Tâm Phát triển Quỹ đất Tân Yên đề nghị phòng Kinh tế xã Tân Yên xem xét trình Chủ tịch UBND xã Tân Yên, thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án, cụ thể:

Ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng mới Sân vận động Cùm Hạ, xã Tân Yên như sau:

1. Thu hồi đất: Tổng diện tích thu hồi để thực hiện dự án là **4.053,3** m² liên quan **15** hộ gia đình, cá nhân và đất do UBND xã Tân Yên quản lý, trong đó:

- Đất nông nghiệp giao cho hộ: 3.908,7 m².
- Đất công ích do UBND xã quản lý: 144,6m².

(Có danh sách kèm theo).

2. Vị trí khu đất thu hồi: Tại thôn Trong Hạ, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh.

3. Lý do thu hồi: Xây dựng mới Sân vận động Cùm Hạ, xã Tân Yên (theo Khoản 17, Điều 79, Luật Đất đai năm 2024).

4. Tiến độ GPMB dự án: Thực hiện theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 28/12/2025 của UBND xã Tân Yên về việc phê duyệt dự án Xây dựng mới Sân vận động Cùm Hạ, xã Tân Yên.

5. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm: Thực hiện theo Kế hoạch giải phóng mặt bằng do Chi nhánh TT PTQĐ Tân Yên ban hành số 07/KH-CNTY ngày 24/3/2026.

6. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo Kế hoạch giải phóng mặt bằng do Chi nhánh TT PTQĐ Tân Yên ban hành số 07/KH-CNTY ngày 24/3/2026.

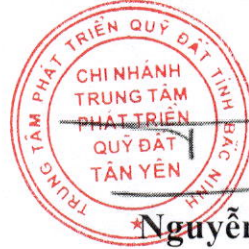
Hộ gia đình, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với tổ công tác thực hiện việc điều tra, khảo sát xác định diện tích đất, thống kê tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, tổ chức liên quan không chấp hành điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản gắn liền với đất thì nhà nước tiến hành kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Phòng Kinh tế xã Tân Yên thẩm định, xem xét trình Chủ tịch UBND xã Tân Yên phê duyệt./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HS.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



***Nguyễn Minh Tuấn**

**BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN: XÂY DỰNG MỚI SÂN VẬN ĐỘNG CỤM HẠ XÃ TÂN YÊN**

(Kèm theo Công văn số: 60/CNTY-QL&PTQĐ ngày 30/3/2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tân Yên)

Stt	Họ và tên chủ sử dụng	Địa chỉ	Thông tin thửa đất theo BĐ địa chính năm 2019			Thông tin thửa đất theo BĐ trích lục, trích đo chính lý			Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích thu hồi dự án Đường HQV	Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)		Đất hộ gia đình	Đất UBND quản lý	Tổng DT thu hồi		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	
1	Phùng Thị Yên	Ngoài Hạ	25	382	90,3	25	382	90,3	LUC	22,8		22,8	67,5	PGR
			25	381	99,4	25	381	99,4	LUC	90,6		90,6		
2	Nguyễn Văn Thống Nguyễn Thị Lý (vợ)	Trong Hạ	25	379	232,7	25	379	232,7	LUC	231,5		231,5		PGR
			25	406	368,2	25	406	368,2	LUC	25,0		25,0		PGR
3	Hoàng Văn Hà	Trong Hạ	25	389	246,1	25	389	246,1	LUC	246,1		246,1		PGR
4	Nguyễn Trung Kiên Nguyễn Thị Lan (vợ)	Ngoài Hạ			24,0			24,0		24,0		24,0		PGR
			25	390	220,3	25	390	220,3	LUC	220,3		220,3		PGR
5	Nguyễn Văn Loan	Ngoài Hạ	25	378	621,9	25	378	526,3	LUC	526,3		526,3	95,6	PGR
6	Dương Văn Sáng	Trong Hạ	25	391	243,3	25	391	243,3	LUC	243,3		243,3		PGR
7	Nguyễn Văn Tuyên	Trong Hạ	25	392	223,9	25	392	223,9	LUC	223,9		223,9		PGR
8	Nguyễn Vinh Duyệt	Trong Hạ	25	408	317,9	25	408	317,9	LUC	317,9		317,9		PGR
9	Nguyễn Xuân Nguyên Giáp Thị Tòng (vợ)	Ngoài Hạ	25	407	382,9	25	407	382,9	LUC	382,9		382,9		PGR
10	Nguyễn Văn Chấn	Ngoài Hạ	25	394	241,7	25	394	241,7	LUC	241,7		241,7		PGR
11	Nguyễn Thị Liễu	Ngoài Hạ	25	393	279,3	25	393	279,3	LUC	279,3		279,3		PGR

Stt	Họ và tên chủ sử dụng	Địa chỉ	Thông tin thửa đất theo BĐ địa chính năm 2019			Thông tin thửa đất theo BĐ trích lục, trích đo chính lý			Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)			Diện tích thu hồi dự án Đường HQV	Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)		Đất hộ gia đình	Đất UBND quản lý	Tổng DT thu hồi		
12	Dương Văn Đậu Nguyễn Thị Dược (vợ)	Trong Hạ	25	377	178,8	25	377	178,8	LUC	178,8		178,8		PGR
13	Nguyễn Văn Hồi	Ngoài Hạ	25	376	365,5	25	376	317,3	LUC	209,2		209,2	48,2	PGR
14	Kiều Văn Thảo Nguyễn Thị Phụng (vợ)	Ngoài Hạ	25	395	819,9	25	395	819,9	LUC	434,8		434,8		PGR
15	Nguyễn Thị Thắng Nguyễn Văn Nhân (vợ)	Ngoài Hạ	25	375	97,1	25	375	97,1	LUC	10,3		10,3		PGR
16	Nguyễn Văn Đông (UBND xã)	Ngoài Hạ	25	405	34,6	25	405	34,6	LUC		29,0	29,0		
17	Nguyễn Văn Cáp (UNND xã)	Trong Hạ	25	387	52,0	25	387	52,0	LUC		52,0	52,0		
			25	388	30,7	25	388	30,7	LUC		30,7	30,7		
			25	409	32,9	25	409	32,9	LUC		32,9	32,9		
Tổng cộng										3908,7	144,6	4053,3	220,1	

Số: 07 /KH-CNTY

Tân Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng mới Sân vận động Cụm Hạ, xã Tân Yên

Thực hiện Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND xã Tân Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mới Sân vận động Cụm Hạ, xã Tân Yên;

Chi nhánh Trung Tâm PTQĐ Tân Yên xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất để thực hiện dự án: Sân vận động Cụm Hạ, xã Tân Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

Xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai các bước theo đúng quy trình, thời gian, có lộ trình cụ thể, tập trung cao hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất trong năm 2026.

2. Yêu cầu

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội;

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giải thích chủ trương, chính sách pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đối tượng bị ảnh hưởng, tạo sự đồng thuận để người có đất, tài sản trên đất bị thu hồi chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước, bàn giao mặt bằng thực hiện dự án theo quy định.

- Trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, đảm bảo công khai, dân chủ, theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn thành công tác bồi thường GPMB đảm bảo đúng tiến độ đề ra; đảm bảo đúng, đủ mọi quyền lợi của công dân theo đúng quy định của pháp luật về đất đai trong thu hồi đất và bồi thường GPMB;

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, gắn với kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ hàng tháng, hàng quý.

II. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng mới Sân vận động Cụm Hạ, xã Tân Yên.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Tân Yên.

3. Địa điểm, diện tích, mục tiêu dự án, tiến độ thực hiện

3.1. Địa điểm, diện tích: Xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh. Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án là khoảng **0,5 ha**.

3.2. Mục tiêu dự án, tiến độ thực hiện:

Đầu tư xây dựng dự án: Sân vận động Cụm Hạ, xã Tân Yên qua đó tạo tiền đề để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương. Phát huy nguồn lực đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, xây dựng sân vận động đạt chuẩn để tổ chức sự kiện,

tạo không gian vui chơi, rèn luyện sức khỏe, văn hóa cho người dân; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển hạ tầng theo hướng hiện đại.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

Công việc và thời gian cụ thể (có Biểu chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Đảng ủy xã Tân Yên

Chỉ đạo và huy động sức mạnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cơ sở, UB MTTQ và các tổ chức CT-XH ở xã, thôn nâng cao hơn nữa chất lượng tuyên truyền, vận động người có đất Nhà nước thu hồi chấp hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy chế chế dân chủ trong GPMB, đảm bảo công khai, khách quan, đúng quy định.

2. Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Tân Yên tiếp tục rà soát xác định rõ khối lượng công việc dự kiến phải thực hiện như: Lập danh sách số hộ gia đình, diện tích, loại đất, tài sản. Căn cứ nội dung, tiến độ đề ra, chủ trì phối hợp UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch chi tiết của từng đơn vị để cụ thể hóa các bước công việc thực hiện công tác BT GPMB dự án, trong đó yêu cầu phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành, công tác phối hợp với các đơn vị trình UBND xã phê duyệt.

- Tập trung cao triển khai đồng bộ, quyết liệt, khoa học có đánh giá, phân loại đối tượng bị ảnh hưởng; thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục kê khai, kiểm kê, kiểm đếm, cưỡng chế kiểm đếm. Khẩn trương lập hồ sơ và xin ý kiến về dự thảo phương án đối với trường hợp đồng thuận nhằm rút ngắn thời gian. Hoàn thiện hồ sơ chính xác, chặt chẽ, đúng quy trình, chuẩn bị các điều kiện (cần thiết) sẵn sàng cho tổ chức cưỡng chế thu hồi đất, giải tỏa tài sản để kết thúc dự án.

- Yêu cầu thực hiện đúng trình tự theo quy định; yêu cầu phải hoàn thành 100% việc kê khai, kiểm đếm về đất và tài sản trên đất trong phạm vi thực hiện dự án hoặc theo giai đoạn phân kỳ đầu tư mới được tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

- Chủ động phối hợp với các phòng, đơn vị xã bàn giải pháp kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Trường hợp các đơn vị chưa thống nhất thì phải báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo tháo gỡ.

- Định kỳ hàng tuần tổng hợp kết quả bồi thường GPMB, thu hồi các dự án (các số liệu kết quả thực hiện theo tuần và lũy kế đến thời điểm báo cáo) báo cáo Chủ tịch UBND (qua Phòng Kinh tế) trong ngày thứ Sáu hàng tuần.

3. Phòng Kinh tế

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chi tiết của đơn vị để cụ thể hóa các bước công việc thực hiện công tác BT GPMB dự án, trong đó yêu cầu phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành.

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp khó khăn vướng mắc đề xuất Lãnh đạo UBND xã theo thẩm quyền giải quyết.

- Tăng cường phối hợp với Đơn vị thực hiện BT GPMB lồng ghép việc kiểm tra, thẩm định phương án GPMB ngay trong bước hoàn thiện hồ sơ, công khai xin ý kiến nhằm rút ngắn thời gian nhưng vẫn đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã tổ chức đối thoại, giải quyết đơn khiếu nại của công dân đảm bảo tiến độ, chất lượng, quá trình giải quyết phải chủ động báo cáo, xin ý kiến chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường trước khi ban hành quyết định giải quyết.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành xã tích cực tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện đạt kết quả.

- Phối hợp với Đơn vị thực hiện bồi thường GPMB và các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện tập trung cao triển khai công tác bồi thường GPMB dự án; thực hiện đúng các quy trình, thủ tục, đầy đủ các nội dung công việc để triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đề ra và các nội dung theo Hợp đồng đã ký kết.

- Chuẩn bị đầy đủ kinh phí, phương tiện, máy móc sẵn sàng thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ ngay sau khi phương án BT GPMB được phê duyệt và tổ chức chiếm lĩnh mặt bằng để chống tái lấn chiếm.

4. Văn phòng HĐND-UBND xã Tân Yên:

Chịu trách nhiệm tổng hợp, theo dõi tiến độ và tham mưu Lãnh đạo UBND xã đơn đốc công việc đảm bảo tiến độ đề ra.


Chịu trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn phòng Kinh tế về trình tự, thủ tục pháp lý về hồ sơ GPMB và tổ chức cưỡng chế thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND xã Tân Yên dự án nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT xã Tân Yên, HĐND xã (để b/c) ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã ;
- Các phòng: Kinh tế xã; Thanh tra xã;
- Văn phòng HĐND&UBND ;
- Lưu: VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Nguyễn Minh Tuấn

BIỂU CHI TIẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-CNTY ngày tháng 3 năm 2026 của Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên)

Từ ngày 01/03/2026 đến ngày 20/11/2026, công việc và thời gian cụ thể như sau

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện xong
1	Tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến	UBND xã Tân Yên	UBMTTQ xã Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Trước ngày 30/3/2026
2	Việc thông báo thu hồi đất	Phòng Kinh tế xã Tân Yên tham mưu	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Trước ngày 03/4/2026
3	Việc gửi thông báo thu hồi đất, kế hoạch thu hồi đất; niêm yết công khai thông báo thu hồi đất	UBND xã Tân Yên	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Từ ngày 04/4/2026 đến ngày 07/4/2026
4	Thực hiện điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi với các hộ còn lại.	UBND xã Tân Yên	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên, TDP	Từ ngày 09/4/2026 đến ngày 01/5/2026
5	Xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; các các thông tin khác có liên quan.	UBND xã Tân Yên	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Trước ngày 12/5/2026
6	Thực hiện quy trình kiểm đếm bắt buộc (đối với trường hợp người có đất và tài sản trên đất không phối hợp kiểm đếm)	UBND xã Tân Yên	UBMTTQ xã; Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Từ ngày 15/06/2026 đến ngày 30/7/2026
6.1	Tuyên truyền, vận động hộ gia đình thực hiện điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi	UBND xã Tân Yên ¹	UBMTTQ xã; Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Từ 26/6/2026 đến ngày 30/6/2026
6.2	Ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc	Phòng Kinh tế xã Tân Yên tham mưu	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên, UBND xã Tân Yên	Ngày 05/07/2026

¹ Điểm d, Khoản 2, Điều 87, Luật Đất đai

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện xong
6.3	Niêm yết công khai và bàn giao quyết định kiểm đếm bắt buộc	UBND xã Tân Yên	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Ngày 06/7/2026
6.4	Ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (Đối với hộ gia đình không chấp hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc)	Phòng Kinh tế xã Tân Yên	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên; UBND xã Tân Yên	Trước ngày 20/7/2026
6.5	Niêm yết công khai và bàn giao quyết định Cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc	UBND xã Tân Yên	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Ngày 21/7/2026
6.6	Tổ chức vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế;	UBND xã Tân Yên	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Xong trước ngày 25/7/2026
6.7	Tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc	Ban thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc	UB MTTQ, các Đoàn thể của xã Tân Yên, TDP	Ngày 30/7/2026
7	Xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; các thông tin khác có liên quan (đối với hộ gia đình thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc)	UBND xã Tân Yên	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Trước ngày 05/8/2026
8	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư			
8.1	Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	UBND xã Tân Yên	Ngày 10/8/2026
8.2	Niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	UBND xã Tân Yên	Từ ngày 15/8/2026 đến ngày 25/8/2026
8.3	Tổ chức lấy ý kiến về phương án BT, HT, TĐC	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	UBND xã Tân Yên	Ngày 26/8/2026

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện xong
8.4	Đôi thoại, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện phương án	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	UBND xã Tân Yên	Từ ngày 27/8/2026 đến ngày 07/9/2026
8.5	Hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	UBND xã Tân Yên	Xong trước 10/9/2026
8.6	Thẩm định phương án BT, HT, TĐC, trình UBND xã phê duyệt	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa, VP HĐND & UBND xã (lấy ý kiến thành viên UBND)	Xong trước 15/9/2026
8.7	Ban hành quyết định phê duyệt phương án	Phòng Kinh tế tham mưu	Ban hành quyết định phê duyệt phương án	Ngày 20/9/2026
9	Việc thực hiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư			
9.1	Niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	UBND xã Tân Yên, TDP	Ngày 21/9/2026
9.2	Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	UBND xã Tân Yên	Từ ngày 22/9/2026
9.3	Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	UBND xã Tân Yên và Chủ đầu tư	Từ ngày 23/9/2026 đến ngày 23/10/2026
10	Tổ chức vận động, thuyết phục người dân đồng thuận với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND xã Tân Yên	UB MTTQ, Các đoàn thể xã, TDP, Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Từ ngày 25/10/2026 đến ngày 05/10/2026
11	Việc thực hiện quyết định thu hồi đất			
11.1	Ban hành quyết định thu hồi đất	Phòng Kinh tế	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên, UBND xã Tân Yên	Ngày 10/10/2026

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện xong
11.2	Vận động, thuyết phục người sử dụng đất chấp hành quyết định thu hồi đất	UBND xã Tân Yên ²	UBMTTQ xã Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên	Xong trước ngày 20/10/2026
11.3	Ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất; thành lập ban cưỡng chế	Chủ tịch UBND xã	Phòng Kinh tế	Ngày 01/11/2026
11.4	Bàn giao quyết định cưỡng chế thu hồi đất	UBND xã Tân Yên		Ngày 03/11/2026
11.5	Tuyên truyền, vận động thuyết phục hộ gia đình thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất	Ban cưỡng chế		Từ ngày 03/11/2026 đến ngày 12/11/2026
11.6	Thực hiện cưỡng chế thu hồi đất	Ban cưỡng chế		Ngày 13/11/2026 ³
12	Bàn giao quỹ đất cho nhà đầu tư hoặc giao quản lý quỹ đất thu hồi	Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Tân Yên		Ngày 20/11/2026

² Điểm b, khoản 6, Điều 87

³ Quyết định cưỡng chế phải được thi hành trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày người bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế hoặc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản về việc người bị cưỡng chế vắng mặt hoặc người bị cưỡng chế từ chối nhận quyết định cưỡng chế, trừ trường hợp quyết định cưỡng chế quy định thời gian dài hơn



Ký bởi: Hội đồng nhân
dân tỉnh Bắc Ninh
Email:
hond@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 19-02-2026
09:44:43 -07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở,
Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của
Chính phủ Tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian
Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Bắc Ninh:

Tổng số 148 dự án, với tổng diện tích đất phải thu hồi: 1.904,90 ha .

(Chi tiết tại Biểu kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thu hồi đất đối với các dự
án theo đúng quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa XIX, Kỳ họp thứ 9 thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Công TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh (01 bản);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh

STT	Hạng mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Mã loại đất	Văn bản pháp lý liên quan
70	Sân thể thao xã Tân Sơn (Trung tâm thể thao xã Tân Sơn)	Tân Sơn	1,100	DTT	Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của UBND xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn về Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
71	Xây dựng mới sân vận động Cùm Hạ	Tân Yên	0,600	DTT	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND xã Tân Yên về việc quyết định chủ trương đầu tư
72	Trung tâm thể thao huyện Tiên Du	Tiên Du	9,700	DTT	Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND huyện Tiên Du về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
73	Xây dựng quảng trường trung tâm	Yên Phong	3,390	DVH	Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND huyện Yên Phong v/v phê duyệt chủ trương đầu tư
74	Mở rộng trung tâm y tế huyện Tiên Du	Liên Bảo	6,340	DYT	Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 11/2/2025 của UBND huyện Tiên Du về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
75	ĐT XD xây dựng mới trạm y tế phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Nam Sơn	0,154	DYT	Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND thành phố Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định phê duyệt BCKTKT số 448/QĐ-SXD ngày 17/11/2025 của Sở Xây dựng Bắc Ninh
76	Mở rộng Nghĩa trang thôn Mười Bảy	Bắc Lũng	1,000	NTD	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của HĐND xã Bắc Lũng về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 xã Bắc Lũng

Số: 52/QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về Chủ trương đầu tư dự án:
Xây dựng mới Sân vận động Cụm Hạ, xã Tân Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định 29/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cao Thượng đến năm 2040;

Theo Báo cáo thẩm định số 07/BCTĐ-HĐTĐ ngày 24/11/2025 của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã và Tờ trình số 06/TTr-KT ngày 05/11/2025 của Phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mới Sân vận động Cụm Hạ, xã Tân Yên, gồm các nội dung cụ thể sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới Sân vận động Cụm Hạ nhằm tạo thêm khu rèn luyện thể dục thể thao, sinh hoạt cộng đồng cho nhân dân; hoàn

thiện cơ sở vật chất về thiết chế văn hóa cho nhân dân địa phương; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân về phát triển không gian công cộng.

2. Quy mô, nội dung, phạm vi đầu tư:

a. San nền: San nền cao độ theo quy hoạch chung xây dựng được duyệt; diện tích san nền khoảng 5.000m².

b. Thiết kế đầu tư xây dựng mới đồng bộ các hạng mục gồm: hệ thống thoát nước; tường rào; công; bãi đỗ xe.

3. Hiện trạng sử dụng đất: Diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 5.000m²; hiện trạng khu đất thực hiện dự án chủ yếu là đất nông nghiệp. Công tác bồi thường, thu hồi đất để thực hiện dự án theo quy định của Pháp luật đất đai hiện hành về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

4. Nhóm dự án: Nhóm C

5. Tổng mức đầu tư (tạm tính): 5.575.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

6. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách xã.

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh.

8. Thời gian thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư năm 2025; thực hiện dự án năm 2026-2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã tổ chức lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật của Dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Kinh tế xã; Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Tạ Quang Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1282 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 19 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất
đến năm 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày
24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên
quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định
số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Tân Yên tại Tờ trình số 366/TTr-UBND
ngày 05/12/2022; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 848/TTr-STNMT
ngày 15/12/2022;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 theo các biểu trong Phụ lục kèm theo gồm: Diện tích, cơ cấu các loại đất; diện tích chuyển mục đích sử dụng đất; diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng được xác định theo bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 tỷ lệ 1/25.000, Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên. (Hồ sơ sản phẩm quy hoạch kèm theo Quyết định này lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Tân Yên).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp quy định pháp luật đối với các nội dung thẩm định, trình UBND tỉnh nêu trên; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở toàn bộ hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch đã được phê duyệt; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất của huyện đảm bảo nguyên tắc kịp thời, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện Tân Yên theo quy định.

2. UBND huyện Tân Yên:

2.1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên;

2.2 Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện toàn bộ hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời tổ chức công bố công khai nội dung điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật;

2.3. Thực hiện quản lý đất đai, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

2.4. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp xã;

2.5. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên và các xã, thị trấn thuộc huyện Tân Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (lưu HS);
- Huyện ủy, HĐND huyện Tân Yên;
- VP UBND tỉnh;
 - + LĐVP, TKCT;
 - + TH, KTN, KTTH, NC, BTCĐ, VX;
 - + Trung tâm thông tin (đăng tải);
- Lưu VT, TN_{SN}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lê Ô Pích

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN TÂN YÊN

STT	Hạng mục công trình, dự án	Mã Loại đất	Diện tích (ha)			Năm thực hiện	Địa điểm	Vị trí STT trên bản đồ	Ghi chú
			Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm				
555	Quỹ đất thể thao cho huyện	DTT	13.87		13.87	2021-2030	Toàn huyện		Điều chỉnh diện tích

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /2025/NQ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian
Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 được sửa đổi một số điều bởi Luật số 57/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị quyết tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về biện pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định tại khoản 1 Điều này.



Điều 2. Quy định về biện pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã

1. Căn cứ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt trước thời điểm 01 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương mà không bị ràng buộc bởi các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đã được phân bổ theo Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm (2021 - 2025).

2. Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Xử lý trường hợp sử dụng đất có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch hoặc chưa phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt

1. Trường hợp khi thực hiện dự án đã được xác định trong quy hoạch ngành quốc gia, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn mà có mâu thuẫn chồng chéo với các quy hoạch ngành khác thì cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trường hợp phải thu hồi đất để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nhưng chưa có trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh thì Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất. Trên cơ sở thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất không thống nhất thì Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Đối với những dự án đã được chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật về đầu tư phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành mà phải thu hồi đất quốc phòng, đất an ninh, tài sản gắn liền với đất để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng diện tích đất dự kiến thu hồi chưa được xác định trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh là đất chuyển giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi lấy ý kiến Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với đất quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an đối với đất an ninh. Trên cơ sở thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an không thống nhất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đảm bảo có trong quy hoạch sử dụng đất được duyệt trước ngày 01 tháng 8 năm 2024.

4. Trường hợp phải thu hồi đất quốc phòng, đất an ninh, tài sản gắn liền với đất để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng diện tích đất dự kiến thu hồi chưa được xác định trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh là đất chuyển giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi, lấy ý kiến của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với đất quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an đối với đất an ninh. Trên cơ sở thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an không thống nhất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Diện tích đất thuộc các dự án quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này sau khi thu hồi phải được cập nhật khi rà soát, điều chỉnh các quy hoạch theo quy định pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình cấp có thẩm quyền quyết định, phù hợp với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp, sáp nhập;

b) Hướng dẫn thi hành Nghị quyết này đối với một số vấn đề liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh (nếu có).

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tham mưu Chính phủ rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 9, khoản 10 Điều 60, Điều 80, Điều 84 và các nội dung có liên quan của Luật Đất đai, khoản 3 Điều 6 Luật Quy hoạch, điểm a khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư và các nội dung có liên quan của Luật Đầu tư để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết này;

b) Chỉ đạo cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai, đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các dự án bảo đảm kịp thời, đúng quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan chủ động rà soát, xác định, cung cấp thông tin về nhu cầu sử dụng đất của đơn vị hành chính cấp tỉnh mới của địa phương trong tình hình mới phục vụ công tác lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia đảm bảo không gian phát triển.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành đến ngày 28 tháng 02 năm 2027.

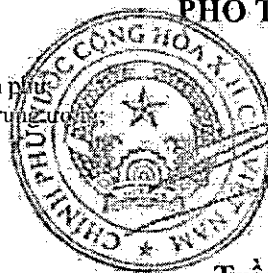
2. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt và trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

3. Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Quốc hội (đề b/c);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đề b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1241/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cao Thượng,
huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/5.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng Vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Thông báo số 1987-TB/TU ngày 16/10/2023 của Thường trực Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 257/TTr-SXD ngày 08/11/2023 kèm theo Báo cáo số 507/BC-SXD ngày 08/11/2023; UBND huyện Tân Yên tại Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 03/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/5.000, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi và ranh giới.

a) Vị trí, ranh giới nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu bao gồm diện tích của thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; ranh giới nghiên cứu được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp xã Phúc Hoà và xã Liên Sơn;
- Phía Nam: Giáp xã Việt Lập và xã Liên Chung;
- Phía Đông: Giáp xã Hợp Đức;
- Phía Tây: Giáp xã Cao Xá.

b) Quy mô:

Diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 944ha;

Dân số đến năm 2030 khoảng 18.000 người; đến năm 2040 khoảng 22.000 người.

2. Tính chất.

Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa thể thao, giáo dục của huyện Tân Yên, là khu vực phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch sinh thái, văn hóa, vui chơi giải trí. Là đô thị hiện đại, năng động có vai trò tạo động lực phát triển kinh tế xã hội khu vực trung tâm huyện Tân Yên và các xã lân cận.

3. Cơ cấu sử dụng đất.

Bảng cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Giai đoạn 2030			Giai đoạn 2040		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /ng)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /ng)
I	ĐẤT DÂN DỤNG	311,90	33,04	173,28	394,84	41,83	179,47
1	Nhóm nhà ở	233,85	24,77		262,75	27,83	
1.1	Nhóm ở mới	74	7,84	41,11	102,95	10,91	46,8
1.2	Nhóm ở hiện trạng	159,85	16,93	88,81	159,8	16,93	72,64
2	Hỗn hợp nhà ở và dịch vụ	2,92	0,31	1,62	7,3	0,77	3,32
3	Giáo dục (Trường THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non)	12,98	1,38	7,21	14,5	1,54	6,59
4	Dịch vụ - công cộng	25,42	2,69	14,12	40,57	4,3	18,44

	khác (y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại)						
5	Cơ quan trụ sở cấp đô thị	5,2	0,55	2,89	5,2	0,55	2,36
6	Cây xanh sử dụng công cộng	26,77	2,84	14,87	56,21	5,95	25,55
7	Giao thông đô thị	32,72	3,47	18,18	44,81	4,75	20,37
8	Hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	10,1	1,07	5,61	14,5	1,54	6,59
II	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	115,06	12,19		140,77	14,91	
1	Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng	58,73	6,22		70,47	7,47	
2	Đất cơ quan, trụ sở ngoài đô thị	22,34	2,37		22,34	2,37	
3	Trung tâm y tế	4,08	0,43		4,08	0,43	
4	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao	4,69	0,5		12,63	1,34	
5	Cây xanh chuyên dụng	5,04	0,53		7,12	0,75	
6	Di tích, tôn giáo	2,86	0,3		4,97	0,53	
7	An ninh	3,85	0,41		3,85	0,41	
8	Quốc phòng	1,3	0,14		1,3	0,14	
9	Giao thông đối ngoại	31,4	3,33		40,52	4,29	
10	Hạ tầng kỹ thuật khác	24,57	2,6		33,47	3,55	
III	ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ CHỨC NĂNG KHÁC	517	54,77		408,35	43,26	
1	Đất sản xuất nông nghiệp	290,71	30,8		161,54	17,11	
2	Đất rừng sản xuất	88	9,32		79,4	8,41	
3	Đất nuôi trồng thủy sản	50	5,3		50	5,3	
4	Đất chưa sử dụng	0,76	0,08		0,76	0,08	
5	Đất sông, suối, kênh, rạch	5,67	0,6		5,67	0,6	
	TỔNG CỘNG	943,96	100		943,96	100	

4. Định hướng phát triển không gian và các khu vực phát triển.

a) Định hướng phát triển:

- Quy hoạch hệ thống giao thông đối ngoại trên cơ sở định hướng quy hoạch giao thông cấp tỉnh (QL17, ĐT295, ĐT298);

- Tạo dựng hệ thống hạ tầng khung, đảm bảo việc khớp nối với định hướng quy hoạch cấp trên đồng thời tạo điều kiện đầu tư xây dựng được thuận lợi và tính hiệu quả trong đầu tư xây dựng;

- Định hướng cụ thể không gian đô thị, làm rõ vai trò và vị trí dự kiến phát triển, định hướng kết nối, bổ sung cũng như khai thác những tiềm năng, lợi thế về mặt vị trí hiện có;

- Dựa trên cơ sở phân loại đô thị, từng bước xây dựng và khắc phục các nội dung còn thiếu, còn yếu để thị trấn Cao Thượng hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V còn thiếu và còn yếu.

b) Các khu vực phát triển:

Không gian thị trấn Cao Thượng được quy hoạch thành 3 khu vực phát triển cụ thể như sau:

- Khu số 1 (khoảng 695ha): Không gian đô thị hiện hữu, định hướng phát triển lan tỏa một phần không gian đô thị về khu vực phía Đông: Là trung tâm chính trị, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao; là trung tâm đô thị hiện hữu và đô thị mới phía Đông, là khu vực phát triển thương mại dịch vụ, công nghiệp. Quy hoạch và đầu tư phần mở rộng khu vực phía Đông bổ sung hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật còn thiếu và yếu cho không gian đô thị hiện hữu. Từng bước chỉnh trang mở rộng hệ thống giao thông trong khu vực dân cư hiện hữu;

- Khu số 2 (khoảng 184ha): Khu vực cửa ngõ phía Đông Bắc của thị trấn Cao Thượng: Là đô thị hiện hữu chủ yếu phát triển nông, lâm nghiệp và là quỹ đất dự trữ phát triển ở khu vực phía Đông Bắc. Định hướng quy hoạch xây dựng bổ sung các tiện ích hạ tầng xã hội, sân chơi công cộng. Xây dựng các tuyến đường mới, cải tạo và nâng cấp đường hiện trạng, đảm bảo an toàn giao thông để khu vực dân cư hiện trạng gắn kết với không gian đô thị mới phát triển bền vững và ổn định trong lâu dài;

- Khu 3 (khoảng 65ha): Không phát triển nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản: Phát triển chủ yếu về nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản sử dụng công nghệ mới giúp cải thiện năng suất và tác động đến môi trường, tăng chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.

5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.

a) Giao thông:

* Giao thông đối ngoại:

- Mặt cắt A-A (QL17) đoạn qua cụm công nghiệp khu vực phía Nam đường quy hoạch đi vào khu đô thị An Huy: Lộ giới 64m, trong đó: Lòng đường tuyến chính rộng 14m, vỉa hè 2 bên rộng $1,5+3=4,5$ m, lòng đường gom trái rộng

7,5m, vỉa hè 2 bên rộng $1,5+6m=7,5m$, lòng đường gom phải rộng 9m, vỉa hè 2 bên rộng $3+6m=9m$, dải phân cách tuyến chính với tuyến đường gom trái rộng 2,5m, dải phân cách tuyến chính với tuyến đường gom phải rộng 10m;

- Mặt cắt A'-A' (QL17) đoạn kết nối với quy hoạch chung Việt Lập: Lộ giới 41m, lòng đường tuyến chính rộng 20m, lòng đường gom rộng 8m, dải phân cách tuyến chính với đường gom rộng 1,0m, vỉa hè 2 bên rộng $2x6m=12m$;

- Mặt cắt A''-A'' (QL17) đoạn phía Bắc: Lộ giới 32m, lòng đường rộng 20m, vỉa hè 2 bên rộng $2x6m=12m$;

- Mặt cắt B-B (Tuyến tránh) : Lộ giới 42m, lòng đường rộng 30m, vỉa hè 2 bên rộng $2x6m=12m$;

- Mặt cắt C-C (ĐT298): Lộ giới 25m, lòng đường rộng 14m, vỉa hè 2 bên rộng $2x5,5m=11m$;

- Mặt cắt D-D (ĐT295): Lộ giới 25m, lòng đường rộng 15m, vỉa hè 2 bên rộng $2x5m=10m$;

- Mặt cắt E-E (ĐT294C): Lộ giới 26m, lòng đường rộng 14m, vỉa hè 2 bên rộng $2x6m=12m$.

* Giao thông đối nội:

- Đường trục chính:

+ Mặt cắt 1-1 (Đường Hoàng Quốc Việt): Lộ giới 38m, lòng đường rộng $2x9m=18m$, dải phân cách giữa rộng 6m, vỉa hè 2 bên rộng $2x7m=14m$;

+ Mặt cắt 2-2: Lộ giới 43m, lòng đường rộng $2x10,5m=21m$, lòng kênh tưới N5 rộng 9m, vỉa hè rộng $2x1,5m+2x5m=13m$;

+ Mặt cắt 2'-2': Lộ giới 28m, lòng đường rộng 18m, vỉa hè 2 bên rộng $2x5m=10m$. Công ngầm dưới lòng đường, khẩu độ $2x(2,5x1,6)m$;

+ Mặt cắt 2''-2'': Lộ giới 17,5m, lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên rộng $2x3,5m=7m$. Công ngầm dưới lòng đường, khẩu độ $2x(2x1,6)m$;

+ Mặt cắt 3-3: Lộ giới 37m, lòng đường rộng $2x7,5m=15m$, dải phân cách giữa rộng 10m, vỉa hè 2 bên rộng $2x6m=12m$;

+ Mặt cắt 4-4: Lộ giới 32m, lòng đường rộng $2x9m=18m$, dải phân cách giữa rộng 2m, vỉa hè 2 bên rộng $2x6m=12m$;

+ Mặt cắt 4'-4': Lộ giới 32m, lòng đường rộng $2x7m=14m$, dải phân cách giữa rộng 6m, vỉa hè 2 bên rộng $2x6m=12m$;

+ Mặt cắt 5-5: Lộ giới 26m, lòng đường rộng 14m, vỉa hè 2 bên rộng $2x6m=12m$.

- Đường liên khu vực, khu vực:

+ Mặt cắt 6-6: Lộ giới 36m, lòng đường rộng $2x9m=18m$, dải phân cách giữa rộng 6m, vỉa hè 2 bên rộng $2x6m=12m$;

+ Mặt cắt 7-7: Lộ giới 39m, lòng đường rộng $2 \times 7,5\text{m} = 15\text{m}$, lòng kênh tiêu T9 rộng 8m, vỉa hè rộng $2 \times 3,5\text{m} + 2 \times 4,5\text{m} = 16\text{m}$;

+ Mặt cắt 8-8: Lộ giới 29m, lòng đường rộng $2 \times 7\text{m} = 14\text{m}$, dải phân cách giữa rộng 7m, vỉa hè 2 bên rộng $2 \times 4\text{m} = 8\text{m}$;

+ Mặt cắt 9-9: Lộ giới 22,5m, lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè 2 bên rộng $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$.

b) Chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước mưa:

- Cao độ nền xây dựng: Cao độ khống chế $H \geq +8,2\text{m}$ đảm bảo thoát nước tự chảy, chủ động tiêu thoát, tránh úng cục bộ;

- Xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải cho khu vực xây dựng mới và thoát nước chung cho khu vực hiện trạng.

- Lưu vực thoát nước mưa được phân chia hành 2 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: Thuộc một phần nhỏ phía Tây của thị trấn. Nước mưa thoát vào hệ thống mương tiêu T9, sau đó chảy qua xã Cao Xá vào suối Cầu Đồng và ra sông Thương;

+ Lưu vực 2: Thuộc phần lớn thị trấn ở phía Bắc, phía Đông và phía Nam. Nước mưa thoát vào cống hộp $B \times H = 2 \times (2\text{m} \times 2\text{m})$ và $B \times H = 2 \times (2\text{m} \times 2,5\text{m})$ chạy dọc trên 2 hè đường ở trung tâm thị trấn rồi thoát xuống mương tiêu xã Liên Chung ở phía Đông Nam để ra sông Thương.

c) Cấp nước:

- Nguồn nước lấy từ nhà máy nước Cao Thượng khai thác nguồn nước sông Thương để cấp nước cho thị trấn Cao Thượng. Sau năm 2030 bổ sung thêm nước từ nhà máy nước Ngọc Vân;

- Sử dụng ống có đường kính từ D110-D315.

d) Cấp điện:

- Nguồn điện: Được cấp từ TBA 110kV Tân Yên công suất 40MVA;

- Lưới trung thế: Lưới điện cấp cho khu vực nghiên cứu là mạng 22kV và 35kV. Trong quá trình thực hiện Quy hoạch sẽ tiến hành cải tạo tuyến 35kV cũ đã xuống cấp về cấp điện áp 22kV. Xây dựng thêm một số tuyến 22kV cấp điện cho các khu vực mở rộng phát triển đô thị;

- Tổng nhu cầu dùng điện đến năm 2040 của khu vực lập quy hoạch theo từng giai đoạn có tính đến dự phòng: 32,3MVA.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

* *Thoát nước thải:*

- Xây dựng trạm xử lý tại các điểm đô thị tập trung, nước thải sau xử lý cần đảm bảo quy chuẩn môi trường hiện hành, có thể tái sử dụng làm nguồn nước cho tưới cây, rửa đường.

- Dự kiến xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất

3.200m³/ngđ, vị trí tại khu vực gần mương tiêu nước ở phía Nam thị trấn. Nước thải sau khi xử lý thoát vào hệ thống thoát nước chung.

* *Quản lý chất thải rắn*: Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn thải trước khi thu gom, vận chuyển đến khu xử lý Chất thải rắn chất thải rắn tập trung của thị trấn tại khu vực phía Bắc diện tích khoảng 1ha, ngoài ra còn có khu xử lý rác ở phía Đông khoảng 2,2ha (trong đó thị trấn Cao Thượng 1,4ha và Hợp Đức 0,8ha) và 1 bãi rác khoảng 0,3ha ở phía Đông Nam.

* *Nghĩa trang*:

- Nghĩa trang An Lạc Viên ở khu phía Bắc thị trấn diện tích 5,53ha, nghĩa trang phía Đông diện tích khoảng 3ha. Quy hoạch bổ sung 2 nghĩa trang ở phía Đông Nam với tổng quy mô khoảng 8ha.

- Tại các nghĩa trang này sẽ xây dựng mới nhà tang lễ và chỉ cho phép hình thức cát táng và phục vụ quy tập các mộ nhỏ lẻ khi giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn.

f) Thông tin liên lạc:

- Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp, tốc độ và chất lượng cao;

- Phát triển nhanh mạng lưới và các dịch vụ mới, dịch vụ giá trị gia tăng đáp ứng nhu cầu xã hội và dịch vụ du lịch;

- Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, đặc biệt là trong việc thúc đẩy phát triển chính phủ điện tử, thương mại điện tử trên địa bàn toàn đô thị.

g) Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, việc đầu tư xây dựng thị trấn Cao Thượng cần đảm bảo hạn chế tối đa các tác động làm ảnh hưởng tới đời sống về vật chất, tinh thần, cảnh quan, môi trường và phải làm động lực thúc đẩy kinh tế toàn huyện Tân Yên phát triển.

6. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn đầu.

- Xây dựng tuyến tránh thị trấn (Mặt cắt B-B);

- Nâng cấp, cải tạo ĐT295 (Mặt cắt D-D);

- Xây dựng, cải tạo ĐT294C (Mặt cắt E-E);

- Xây dựng đường Hoàng Quốc Việt (đoạn kéo dài đi ĐT295);

- Xây dựng tuyến đường từ ĐT295 đi ĐT.294C;

- Cải tạo, mở rộng kênh tiêu T9, TT Cao Thượng;

- Xây dựng mới kênh tiêu trung tâm TT Cao Thượng;

- Nâng công suất NMN Cao Thượng lên 7000 m³/ngđ;

- Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt TT Cao Thượng (GD 1);

- Xây dựng nghĩa trang An Lạc Viên (TT Cao Thượng và xã Liên Sơn);
- Các dự án cần đầu tư xây dựng theo thời kỳ quy hoạch: Thực hiện theo “Quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng được UBND cấp thẩm quyền phê duyệt”.

7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

Có quy định quản lý quy hoạch kèm theo hồ sơ quy hoạch.

Điều 2. Sở Xây dựng, UBND huyện Tân Yên chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Tân Yên và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

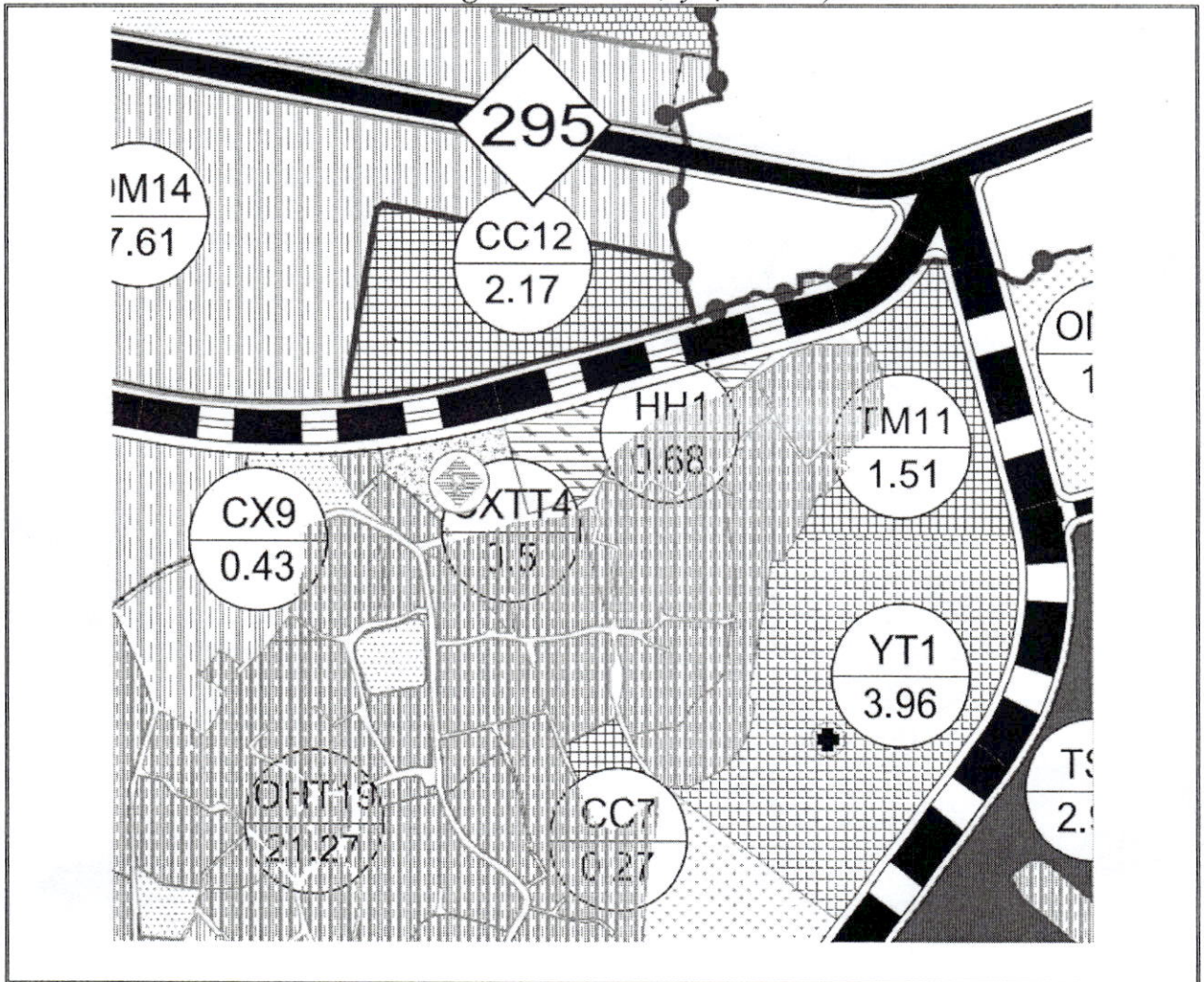
**TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
HUYỆN TÂN YÊN ĐẾN NĂM 2040**

- Hạng mục công trình, dự án: Khu thể thao huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh).

- Địa điểm: thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên (nay là xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh).

- Vị trí trên bản đồ: CX TT4/0.5

(Theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/5.000)



Người trích lục

Đặng Thị Liễu

**PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN YÊN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Thị Ngân